

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ

Căn cứ Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1203/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Dương Kh, sinh năm 1987

Địa chỉ: A2/27/9 Chung cư Giai Việt, số 856 Tạ Quang B, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm, sinh năm 1986

Địa chỉ: 168/1 Chế Lan Viên, phường T, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Kh và bà Th tự nguyện kết hôn vào năm 2015, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 5, quận 11, thành phố H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 26/2015, quyển số 01/2015 ngày 12/02/2015.

Quá trình sống chung giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm, lối sống không phù hợp, thường xuyên cãi vã, xung đột nên cuộc sống chung không còn hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân khoảng 01 năm nay. Nay hai bên nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, dù cố gắng hàn gắn nhưng mâu thuẫn không thể giải quyết được, vợ chồng không còn cuộc sống chung nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Ông Kh và bà Th cùng xác nhận có 01 con chung tên Dương Khả H, sinh ngày 10/10/2015. Hai bên thỏa thuận bà Th trực tiếp nuôi con, ông Kh cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 02/2019 cho đến khi con chung trưởng thành, đóng vào ngày đầu hàng tháng.

[3] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Ông kh, bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Dương Kh và bà Nguyễn Thị Hồng Th thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của ông Dương Kh và bà Nguyễn Thị Hồng Th (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 26/2015, quyền số 01/2015 của Ủy ban nhân dân phường 5, quận 11, thành phố H cấp ngày 12/02/2015) chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hồng Th trực tiếp nuôi con chung tên Dương Khả H, sinh ngày 10/10/2015. Ông Dương Kh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng, đóng vào ngày đầu hàng tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 02/2019 cho đến khi con chung trưởng thành.

+ Ông Kh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

+ Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành (đối với khoản tiền cấp dưỡng) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Ông Kh, bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Ông Kh, bà Th cùng xác nhận không có nợ chung.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Lệ phí ly hôn là 300.000 đồng do ông Dương Kh và bà Nguyễn Thị Hồng Th chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà ông Kh và bà Th đã nộp theo Biên lai thu số 0012240 ngày 14/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú;
- Ủy ban nhân dân phường 5, quận 11, thành phố H;
- Chi cục THA DS quận Tân Phú;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Tuyết Nhung